

Số: 16/2021/HSST

Ngày: 18/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân H**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lưu Th** - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

2. Ông **Nguyễn Văn D** - Nguyên Chủ tịch liên đoàn lao động thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Thế Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/HSST, ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Làng K, xã C, huyện C, tỉnh T; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Cắt tóc; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 hiện trú tại Làng K, xã C, huyện C, tỉnh T; Gia đình bị cáo có 02 anh em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

*- Người bị hại:* **Huỳnh Thị Yến L**, sinh ngày 28/10/2003; Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh G; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà **Vương Thị M**, sinh năm 1969 (Mẹ ruột của bị hại). Trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh G - Có mặt.

**NHẬN THẤY:**

**Bị cáo NGUYỄN VĂN T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố về hành vi phạm tội như sau:**

**1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Vào tháng 4 năm 2017, NGUYỄN VĂN T đi từ nhà tại tỉnh T đến huyện Đ, tỉnh G để học nghề cắt tóc tại tiệm “Kim Dung” tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. T thuê phòng trọ số 3 tại dãy nhà trọ của bà Lê Thị P (sinh năm 1954, trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) để ở khi đi học nghề. Khoảng tháng 9 năm 2017, Huỳnh Thị Yến L (sinh ngày 28 tháng 10 năm 2003, trú tại: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh G) tới thị trấn Đ, học làm tóc tại tiệm cắt tóc “Quang Dũng” tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ (gần tiệm của T đang theo học) nên T và L quen biết nhau. Đến khoảng tháng 11 năm 2017, NGUYỄN VĂN T và Huỳnh Thị Yến L nảy sinh tình cảm nam nữ với nhau, sau đó, NGUYỄN VĂN T và Huỳnh Thị Yến L nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với nhau (giao cấu), cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Vào khoảng 21 giờ (không nhớ rõ ngày) vào đầu tháng 02 năm 2018, NGUYỄN VĂN T và Huỳnh Thị Yến L đến thuê phòng tại nhà nghỉ T thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G (không nhớ số phòng). Tại nhà nghỉ, T hỏi L có tình nguyện cho T quan hệ tình dục (giao cấu) hay không thì L đồng ý. L và T cởi quần áo rồi giao cấu với nhau 01 lần tại nhà nghỉ, T xuất tinh vào trong âm đạo của L, sau đó cùng nhau nằm ngủ.

**Lần thứ hai:** Vào khoảng 10 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2018, Huỳnh Thị Yến L đến phòng trọ của NGUYỄN VĂN T tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G chơi. Tại phòng trọ, sau khi nói chuyện với nhau thì L và T tự cởi quần áo và thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với nhau 01 lần, T xuất tinh vào trong âm đạo của L.

Ngoài ra, vào cuối tháng 3 tháng 2018, NGUYỄN VĂN T đến thuê nhà của bà Bùi Thị H (sinh năm 1982, trú tại: Tôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh G) và mở tiệm cắt tóc “Quang T” tại thôn Tân Lập, xã Trang, huyện Đ, tỉnh G. Huỳnh Thị Yến L cũng tới tiệm cắt tóc “Quang T” để học làm tóc và sống chung với T như vợ chồng. Thời gian sống chung với nhau từ tháng 3 tháng 2018 đến tháng 5 năm 2018, T đã thực hiện nhiều lần hành vi giao cấu với Huỳnh Thị Yến L (05 lần) vào 05 ngày khác nhau (không nhớ chính xác thời gian) tại tiệm cắt tóc “Quang T”. Các lần T và L giao cấu với nhau, T đều xuất tinh vào trong âm đạo của L.

Khoảng cuối tháng 5 năm 2018, Huỳnh Thị Yến L và NGUYỄN VĂN T cãi nhau nên L bỏ về nhà tại Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh G. Đến khoảng tháng 7 năm 2018, L phát hiện có thai nên thông báo cho NGUYỄN VĂN T biết, T đến nhà L gặp mẹ L là bà Vương Thị M thừa nhận về việc đã giao cấu với L và thường xuyên chăm sóc L. Đến khoảng tháng 11 tháng 2018, bà nội của T (là bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1943, trú tại C, C, T chết) nên T về quê tại xã C, huyện C, tỉnh T để chịu tang bà. Sau khi xong việc cho bà nội thì T ở lại T để sinh sống và làm việc.

Đến ngày 26 tháng 12 năm 2018, Huỳnh Thị Yến L sinh đôi hai người con trai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G, L đặt tên là Huỳnh Nhật N và Huỳnh Nhật T, L gọi điện thông báo cho T về việc đã sinh con. Tuy nhiên, T nghi ngờ N và T không phải con của T và do điều kiện kinh tế khó khăn nên T không vào thăm và cũng không gửi tiền cho L nuôi con.

Do T không chịu trách nhiệm nên ngày 31 tháng 7 năm 2020, bà Vương Thị M (sinh năm 1969, trú tại thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh G là mẹ của Huỳnh Thị Yến L) đã làm đơn tố cáo hành vi xâm hại tình dục của NGUYỄN VĂN T tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, NGUYỄN VĂN T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả xét nghiệm HIV của NGUYỄN VĂN T tại Trung tâm y tế huyện Đ kết luận: NGUYỄN VĂN T không bị nhiễm HIV (âm tính).

Theo Kết luận giám số 982 ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Huỳnh Nhật N và Huỳnh Nhật T là con đẻ của Huỳnh Thị Yến L với NGUYỄN VĂN T.

Ngày 08 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G đã ra Quyết định trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Huỳnh Thị Yến L do hành vi xâm hại tình dục của NGUYỄN VĂN T gây ra.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, Huỳnh Thị Yến L đã tự nguyện làm đơn từ chối giám định thương tích và mức độ tổn hại sức khỏe. Do đó, không có cơ sở xác định mức độ tổn hại sức khỏe do bị xâm phạm về tình dục của Huỳnh Thị Yến L để xử lý theo quy định.

## **2. Về dân sự:**

Bị hại Huỳnh Thị Yến L và người đại diện hợp pháp là bà Vương Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về việc bị xâm hại tình dục NH yêu cầu bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cả 02 con trai là Huỳnh Nhật N và Huỳnh Nhật T cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, với số tiền 4.000.000đồng/01 tháng, tổng cộng là 864.000.000 đồng, bị cáo NGUYỄN VĂN T đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền trên.

**3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:** Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN T theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng điểm a, d khoản 2 điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về dân sự: Căn cứ các Điều 107, 108, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người được cấp dưỡng, buộc bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 cháu Huỳnh Nhật N và Huỳnh Nhật T mỗi tháng 4.000.000 đồng/ 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:***

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

**Về hành vi phạm tội:** Vào đầu tháng 02 năm 2018 đến tháng 5 năm 2018 tại Nhà nghỉ Thanh Bình thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; tại phòng trọ của NGUYỄN VĂN T thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G và tại tiệm cắt tóc Quang T thuộc thôn Tân Lập, xã Trang, huyện Đ, tỉnh G. NGUYỄN VĂN T đã có hành vi giao cấu nhiều lần với bị hại Huỳnh Thị Yến L, khi bị hại mới 14 năm 03 tháng và 04 ngày tuổi đến 14 năm 07 tháng và 03 ngày tuổi, làm bị hại có thai và đã sinh 02 người con.

Bị cáo NGUYỄN VĂN T là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có nhận thức NH thiếu ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân, coi thường và bất chấp các quy định của pháp luật chỉ vì nhu cầu sinh lý, tình dục tầm thường bị cáo đã thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo là người có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình; bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần cách L bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

**Về dân sự:** Bị hại Huỳnh Thị Yến L và người đại diện hợp pháp là bà Vương Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị hại bị xâm hại tình dục nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thị Yến L và người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Vương Thị M yêu cầu bị cáo NGUYỄN VĂN T phải có trách nhiệm cấp dưỡng định kỳ với số tiền 4.000.000 đồng/01 tháng để nuôi 02 con là Huỳnh Nhật N và Huỳnh Nhật T tính từ ngày 01/4/2021 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, được bị cáo NGUYỄN VĂN T tự nguyện đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Các điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 107, 108, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23, điều 24, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN T phạm tội:** “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN T **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/8/2021).

**2. Về dân sự:** Buộc bị cáo NGUYỄN VĂN T phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con là Huỳnh Nhật N và Huỳnh Nhật T đều sinh ngày 26/12/2018 với số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) / 01 tháng / cả 02 con, cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 01/4/2021.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo NGUYỄN VĂN T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được*

*thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2021), bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân H**